zhī shì

芝士

person name · cheese (loanword)

Example Sentences

wǒ xǐ huān chī zhī shì
我喜欢吃芝士。

I like eating cheese.

zhè gè pī sà shàng fàng le hěn duō zhī shì
这个披萨上放了很多芝士。

This pizza has a lot of cheese on it.

zhī shì dàn gāo shì yī zhǒng yòng nǎi lào zhì zuò de tián diǎn
芝士蛋糕是一种用奶酪制作的甜点。

Cheesecake is a dessert made with cheese.

Trace each character, then write the word on your own.

芝 芝 芝 芝 芝 芝 芝 芝 芝

士 士 士 士 士 士